

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 15



Có phải con người được kêu gọi yêu thương?

John Updike nói rằng: “Chúng ta trở nên sống động nhất khi chúng ta yêu.” Như đã trình bày trong câu hỏi 14 về giới răn yêu thương trong Tân Ước, Chúa Giêsu đưa ra cho chúng ta một tiêu chuẩn mới về tình yêu, đó là, yêu như Ngài đã yêu thương chúng ta. Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng: yêu thương chính là “on gọi” của con người. Nhìn từ khía cạnh [on gọi] này, chúng ta có thể viết lại câu hỏi trên như sau: “Có phải on gọi của con người là yêu như Chúa [Giêsu] đã yêu không?” Khi hỏi như thế, chúng ta sẽ thấy câu trả lời trong DOCAT tương xứng hơn với câu hỏi được đưa ra.

Vâng, yêu và được yêu là một điều nằm sâu trong bản tính con người. Về điều này [yêu và được yêu], chính Thiên Chúa là lý tưởng cho chúng ta. Đức Giêsu cho thấy bản chất của Thiên Chúa là Tình yêu. Dòng chảy yêu thương luôn luân chuyển giữa Ngôi Cha, Ngôi Con, và Chúa Thánh Thần. Một con người biết yêu thương cũng tham dự vào sự hiệp thông yêu thương ấy. Cuộc đời chúng ta chỉ thành công khi chúng ta không khép kín trái tim, mà mở lòng đón nhận dòng chảy yêu thương đó. Tình thương khiến chúng ta không nhắm mắt làm ngơ trước những nhu cầu của người lân cận, mà có khả năng vượt lên trên chính mình. Đức Giêsu đã tự nguyện chấp nhận hiến dâng thân mình trên thập giá vì yêu thương nhân loại; Người đã thực hiện hành động yêu thương cao cả nhất và như thế là Người đã vượt lên trên chính mạng sống của mình.

Trong câu trả lời của DOCAT, chúng ta tìm thấy khẳng định căn bản sau về on gọi của con người: “yêu và được yêu là một điều nằm sâu trong bản tính¹ con người.” Điều này có nghĩa là yêu và được yêu là “cấu tố thiết yếu để làm cho con người là người.” Điều này đưa chúng ta về với khẳng định của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Thông Điệp *Redemptor Hominis* (“Đấng Cứu Chuộc Con Người”) mà chúng ta đã chia sẻ với nhau trong đề tài của tuần trước.² Ngoài khẳng định căn bản này, câu trả lời trong DOCAT còn đưa ra bốn khẳng định sau để giải thích cho khẳng định căn bản trên: (1) Thiên Chúa là lý tưởng của việc yêu và được yêu; (2) Chúa Giêsu mạc khải bản chất của Thiên Chúa là tình yêu; (3) tình yêu hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa là suối nguồn của tình yêu của con người; (4) khi sống yêu thương con người tham dự vào tình yêu của Thiên Chúa đồng thời mở lòng ra để đón nhận và yêu thương anh chị

¹ Trong triết học, từ “bản tính” là một trong những khái niệm nền tảng trong siêu hình học. Nó được định nghĩa là “cái làm cho sự vật là nó” [chứ không phải là cái khác]. Hay nói cách cụ thể hơn, “bản tính” ám chỉ những “thuộc tính” làm cho sự vật là nó. Ví dụ: Những thuộc tính làm cho con người là người là “lý trí” [để biết] và “ý chí” [để muốn]. Như vậy, con người được định nghĩa là hữu thể có “lý trí và ý chí” = bản tính của con người.

² Chúng ta có thể gọi nhớ lại những lời của ĐTC Gioan Phaolô II ở đây: “Con người không thể sống mà không có tình yêu. Nếu tình yêu không được mạc khải cho con người, nếu con người không gặp gỡ tình yêu, nếu con người không cảm nghiệm và sở hữu tình yêu, và nếu con người không tham dự cách mật thiết trong tình yêu, thì con người vẫn mãi là một hữu thể không thể hiểu chính mình và cuộc sống của nó thật vô nghĩa,” (ĐTC Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptor Hominis* [“Đấng Cứu Chuộc Con Người”] [4/3/1979], số 10).

em của mình; (5) Chúa Giê-su là gương mẫu cho đời sống yêu thương tha nhân. Giờ đây, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ các điểm trên trong phạm vi của đề tài cho phép.

Điểm đầu tiên chúng ta cần tìm hiểu là câu khẳng định: “Yêu và được yêu là cấu tố thiết yếu làm cho con người là người.” Chúng ta chỉ có thể hiểu khẳng định này khi chúng ta trở về với hai khẳng định nền tảng trong Kinh Thánh [trong sách Sáng Thế]: thứ nhất, con người được tạo dựng nên theo hình ảnh và giống Thiên Chúa (x. St 1:26-27), và thứ hai, “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4:8, 16). Dựa vào hai tiền đề trên, chúng ta có thể suy luận theo lối “tam đoạn luận” như sau: Nếu con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa và Thiên Chúa là tình yêu thì con người phải mang trong bản chất nội tại của mình cấu tố mà làm cho con người là hình ảnh và giống Thiên Chúa, đó là, tình yêu. Ở đây, chúng ta cần dừng lại một tí để làm sáng tỏ hai ý niệm “hình ảnh” và “giống” trong sách Sáng Thế. Trong tiếng Do Thái, từ *selem* (“hình ảnh”) có nghĩa là một “bản sao” hoặc một “bức hình” (x. Ez 23:14). Từ này nhiều khi được hiểu như “một bức tượng điêu khắc.”³ Theo nghĩa này, từ “hình ảnh” bao gồm cả từ “giống.” Ví dụ, khi nhìn tấm hình của một người, thì “người” trong tấm hình là “hình ảnh” của người mà tấm hình miêu tả; đồng thời “người” trong hình cũng “giống” với người mà tấm hình miêu tả [cụ thể: Khi nhìn tấm hình của Tiên thì người trong tấm hình là Tiên vì đó là “hình ảnh” của Tiên và “hình ảnh” này “giống” Tiên]. Còn từ *demut* (“giống”) là một “sự trừu tượng mang tính ngôn từ” hay là một cái gì đó trừu tượng mang tính cách “bề ngoài” và “loại suy.”⁴ Theo nghĩa này, từ “giống” chưa chắc đã là “hình ảnh” của thực tại. Ví dụ, khi gặp ai đó rất “giống” với một người thân của chúng ta [ngay cả khi gặp một trong hai người sinh đôi], thì cái “giống” của người này không làm cho họ là người thân của chúng ta. Khi chúng ta chụp hình họ [hay nhìn vào tấm hình của họ], thì “hình ảnh” trong tấm hình là họ chứ không phải là “hình ảnh” của người thân chúng ta.

Như vậy, khi nói con người là “hình ảnh” của Thiên Chúa, chúng ta có thể hiểu rằng, con người là “bản sao” của Thiên Chúa – nhìn vào con người là nhận ra Thiên Chúa. Nhưng khi nói con người “giống” Thiên Chúa, điều này hàm ý nói rằng con người tự bản chất khác với Thiên Chúa [vì con người là thụ tạo còn Thiên Chúa là Đấng Tạo Dựng]. Như vậy, tác giả sách Sáng Thế sử dụng hai từ này khi nói về sáng tạo con người là để “quân bình nhau” – con người là “hình ảnh” [bản sao] Thiên Chúa, nhưng “giống” với Chúa. Chính trong bối cảnh này mà chúng ta hiểu tại sao tự bản chất chúng ta muốn “yêu và được yêu” vì chúng ta được tạo dựng theo “hình ảnh” của “Thiên Chúa là tình yêu.” Nhưng vì tình yêu của chúng ta chỉ “giống” với tình yêu của Thiên Chúa [vì tình yêu của chúng ta là tình yêu của con người] nên Chúa Giê-su trong giới răn yêu thương mời gọi chúng ta hãy yêu như Ngài đã yêu vì tình yêu của Ngài cũng chính là tình yêu của một “Con Người” thật và của một “Thiên Chúa” thật.

Qua mâu nhiệm Nhập Thể và suốt cuộc đời của Ngài, Chúa Giê-su trở nên giống chúng ta mọi sự ngoại trừ tội lỗi (x. Dt 4:15). Ngài đến để mạc khải cho chúng ta biết về một Thiên Chúa là Đấng yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của mình (x. Ga 3:16). Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo dạy chúng ta về điều này như sau:

³ Xem Sachs, *Christian Vision of Humanity*, trang 16.

⁴ Theo Sachs, “từ ‘giống’ [*demut*] ám chỉ cách đặc trưng về một tương quan mang tính cách nội tại và tương đồng. Con người một cách tuyệt đối là khác với Thiên Chúa, nhưng một cách độc nhất và thân mật trong tương quan với Thiên Chúa, có khả năng thiết lập mối tương quan ‘nhân vị’ với Thiên Chúa,” (Sachs, *Christian Vision of Humanity*, trang 16).



Cả cuộc đời của Đức Kitô là một *Mạc Khải* về Chúa Cha: những lời Người nói, những việc Người làm, những lúc Người im lặng, những đau khổ Người chịu, cách thế Người sống và giảng dạy. Chúa Giêsu có thể nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14:9), và Chúa Cha nói: “Đây là Con Ta, Người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người” (Lc 9:35). Vì Chúa chúng ta đã làm người để chu toàn thánh ý của Chúa Cha, nên ngay cả những điểm nhỏ nhất nhất trong các mầu nhiệm của Người đều biểu lộ cho chúng ta thấy tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta.⁵

Qua chính cuộc đời của mình, nhất là mầu nhiệm Vượt Qua, Chúa Giêsu đã mạc Khải cho chúng ta biết bản chất của Thiên Chúa là tình yêu (x. 1 Ga 4:8). Điều này đã được chuẩn bị trong Cựu Ước. Thật vậy, “theo dòng lịch sử của mình, Israel đã có thể khám phá ra rằng Thiên Chúa chỉ có một động lực duy nhất khiến Ngài tự mạc Khải cho họ và chọn họ giữa mọi dân để họ là dân của Ngài: đó là tình yêu nhưng không của Ngài. Nhờ các Tiên tri, Israel hiểu rằng, cũng vì tình yêu mà Thiên Chúa đã không ngừng giải cứu họ và tha thứ cho sự bất trung và tội lỗi của họ.”⁶ Các tác giả Sách Thánh đã sử dụng nhiều hình ảnh khác nhau để so sánh tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người: “Tình yêu của Thiên Chúa đối với Israel được so sánh với tình yêu của một người cha đối với con mình. Tình yêu đó còn mạnh hơn tình yêu của một người mẹ dành cho con cái mình. Thiên Chúa yêu dân Ngài hơn người chồng yêu người vợ yêu dấu của mình. Tình yêu đó cũng sẽ chiến thắng những bất trung thậm chí tồi tệ nhất, và sẽ đi đến chỗ ban tặng hồng ân quý giá nhất: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một Ngài” (Ga 3:16).⁷ Chúa Giêsu được sai đến mạc lấy thân phận con người để mạc Khải cho chúng ta tình yêu mà Ngài đã được Chúa Cha yêu ngay cả khi tạo thành vũ trụ. Hơn nữa, Ngài mạc Khải cho chúng ta biết: “Chính Hữu Thể của Thiên Chúa là tình yêu. Khi sai Con Một của Ngài và Thánh Thần Tình Yêu lúc thời gian đến hồi viên mãn, Thiên Chúa mạc Khải điều bí ẩn thâm sâu nhất của Ngài: chính Ngài là sự trao đổi tình yêu vĩnh cửu: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, và Ngài đã tiền định cho chúng ta được dự phần vào sự trao đổi tình yêu đó.”⁸ Tình yêu của Thiên Chúa là tình yêu của hiệp thông Ngôi Vị.

Như chúng ta đã chia sẻ với nhau trong DOCAT 2, Thiên Chúa của chúng ta không phải là một Thiên Chúa “đơn độc” nhưng là Thiên Chúa Ba Ngôi:

“Chúng tôi tôn thờ và tuyên xưng một Thiên Chúa duy nhất nhưng không đơn độc.”
“Chúa Cha,” “Chúa Con,” “Chúa Thánh Thần,” không phải đơn thuần là những danh xưng chỉ các dạng thức của “Hữu Thể” thần linh, bởi vì Ba Ngôi thật sự phân biệt với nhau: “Chúa Con không phải là Chúa Cha, và Chúa Cha không phải là Chúa Con, và Chúa Thánh Thần không phải là Chúa Cha hoặc Chúa Con.” Ba Ngôi phân biệt nhau qua các tương quan về nguồn gốc: “Chúa Cha là Đấng sinh thành, Chúa

⁵ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 516.

⁶ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 218.

⁷ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 219.

Một trong những đặc tính của tình yêu của Thiên Chúa là trung thành và vĩnh cửu: “Tình yêu của Thiên Chúa “tồn tại muôn đời” (Is 54:8): “Núi có đời có đổi, đời có chuyển có lay, tình nghĩa của Ta đối với người vẫn không thay đổi” (Is 54:10). “Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương” (Gr 31:3) (Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 220).

⁸ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 221.

Con là Đấng được sinh ra, Chúa Thánh Thần là Đấng xuất phát.” Thiên Chúa Nhất Thể Tam Vị.⁹

Nếu Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của hiệp thông Ngôi Vị, thì tình yêu trong Thiên Chúa cũng là tình yêu hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa. Vì chúng ta được dựng nên theo hình ảnh và giống Thiên Chúa, nên tình yêu của chúng ta dành cho nhau cũng mang đặc tính trao đổi hay hỗ tương, đó là, “yêu và được yêu.” Đây là sự hiệp thông trong tình yêu của những ngôi vị có chung một ơn gọi để sống yêu thương như Chúa Giêsu đã yêu thương. Những người sống yêu thương thật là những người hiểu được câu nói sau của Frank Sinatra: “Điều đơn giản ‘tôi yêu anh/em’ có ý nghĩa hơn tất cả tiền bạc” hoặc câu nói của Madonna: “Điều đẹp nhất trong đời là yêu vô điều kiện mà không mong chờ được đáp trả lại bất cứ điều gì.”

Khi sống yêu thương chúng ta được hiệp thông trong tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa. Hay nói đúng hơn, khi sống yêu thương [thật], chúng ta làm cho tình yêu của Thiên Chúa được hiện thực hoá trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Khi sống yêu thương, chúng ta mới hiểu lý do tại sao Chúa Giêsu đặt tình yêu *làm giới mới*. Vì khi yêu thương những người thuộc về Ngài “cho đến cùng” (Ga 13,1), Chúa Giêsu đã tỏ cho thấy tình yêu của Chúa Cha mà Ngài nhận được. Trong khi yêu thương nhau, các môn đệ bắt chước tình yêu của Chúa Giêsu mà họ nhận được. Bởi vậy Chúa Giêsu đã nói với họ: “Như Cha Thầy yêu Thầy thế nào, Thầy cũng đã yêu thương anh em như vậy. Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy” (Ga 15:9). Và Ngài còn dạy: “Đây là lệnh truyền của Thầy: Anh em hãy thương yêu nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15:12).¹⁰ Nói cách khác, tình yêu của chúng ta dành cho nhau là “mạc khải” hùng hồn nhất về sự hiện hữu của Thiên Chúa, Đấng là tình yêu.

Tóm lại, là những người Kitô hữu, chúng ta được mời gọi trở nên môn đệ của Chúa Giêsu. Người môn đệ là “người học.” Nhưng học điều gì ở Ngài? Chúa Giêsu mong muốn chúng ta học ở nơi Ngài một điều duy nhất, đó là, yêu như Ngài đã yêu. Ngài cũng đã khẳng định cho chúng ta rằng: Cứ dấu này mà người ta nhận ra anh [chị] em là môn đệ của Thầy, là anh [chị] em hãy yêu thương nhau [như Thầy đã yêu thương anh [chị] em (x. Ga 13:35). Chúa Giêsu chính là mẫu gương của đời sống yêu thương của chúng ta. Tình yêu của Ngài là tình yêu trung thành và tha thứ, yêu cho đến cùng; tình yêu của Ngài là tình yêu trao ban trọn vẹn, không giữ lại cho mình điều gì ngay cả mạng sống; tình yêu của Ngài là tình yêu của hạt lúa mì được chôn trong lòng đất để nảy sinh nhiều bông hạt; tình yêu của Ngài là tình yêu mạnh hơn cái chết. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo trình bày về tình yêu của Ngài trong những lời tuyệt mỹ sau:



⁹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 254

¹⁰ Xem Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1823.

Tình yêu thương đến cùng mang lại cho hy lễ của Đức Kitô giá trị Cứu Chuộc và đền bù, đền tội và tạ tội. Người đã biết và yêu thương tất cả chúng ta khi Người dâng hiến mạng sống mình. “Tình yêu Đức Kitô thôi thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ rằng: nếu một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người đều chết” (2 Cr 5:14). Không một ai, dù là người thánh thiện nhất, có khả năng mang lấy trên mình tội lỗi của mọi người và hiến mình làm hy lễ vì mọi người. Nơi Đức Kitô, sự hiện hữu của Ngôi Vị Chúa Con vừa vượt hơn hẳn vừa bao gồm tất cả các nhân vị, khiến cho Đức Kitô là Đầu của toàn thể nhân loại, và làm cho hy tế của Người có giá trị cứu chuộc *cho tất cả mọi người*.¹¹



¹¹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 616.